

Số: 267/QĐ-TTYTAD

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024
của Trung tâm y tế quận An Dương

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN AN DƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Theo đề nghị của Phòng tài chính kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách năm 2024 của Trung tâm y tế quận An Dương theo biểu đính kèm).

Hình thức công khai: Trên cổng thông tin điện tử Trung tâm y tế quận An Dương

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Phòng Tài chính kế toán, Trưởng các phòng khoa/phòng của Trung tâm y tế quận An Dương và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận;

- Như Điều 3;
- Cổng TTĐT; TCKT, VT.



GIÁM ĐỐC
BSC.KII. *Phạm An Hiện*

Đơn vị: Trung tâm y tế An Dương

Mã quan hệ ngân sách: 1082705

Chương: 423

QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTĐTAD ngày 31/03/2025 của Trung tâm y tế quận An Dương)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết	Số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
A	Quyết toán thu:	114.830	114.830	
1	Ngân sách Nhà nước	65.706,00	65.706,00	
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	45.928	45.928,00	
1,2	Kinh phí thực hiện chế độ không giao tự chủ	19.778	19.778,00	
2	Nguồn thu dịch vụ	49.124	49.124,00	
2,1	Số thu dịch vụ khám chữa bệnh	48.648	48.648,00	
2,2	Số thu dịch vụ yêu cầu		-	
2,3	Số thu hoạt động khác	476	476,00	
B	Quyết toán chi	107.135	107.135,00	
1	Ngân sách Nhà nước	65.706	65.706,00	
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	45.928	45.928,00	
1,2	Kinh phí thực hiện chế độ không giao tự chủ	19.778	19.778,00	
2	Nguồn thu dịch vụ	41.429	41.429,00	
2,1	Chi nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh	41.429	41.429,00	
2,2	Chi nguồn thu dịch vụ yêu cầu			
2,3	Chi nguồn thu hoạt động khác			